TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG ANA** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 6 - 2023
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thế Chiến

2. Ông Vũ Kim Quy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Bà HĐơk Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 05/2023/TLST - HNGĐ ngày 18/01/2023 về việc: *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 08/5/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Mỹ C, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số X, đội Y, thôn A, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Đội L, thôn C, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ghi ngày 12/12/2022 và quá trình giải quyết vụ án , nguyên đơn chị Ngô Thị Mỹ C trình bày:*** Tôi và anh Trần Văn T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 24/12/2014 tại UBND xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vợ chồng tôi sống thuận hoà hạnh phúc đến tháng 8/2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, hay xô xát lẫn nhau. Tôi đã nhiều lần khuyên nhủ và cho anh T cơ hội sửa chữa tính cách để níu kéo hạnh phúc gia đình nhưng anh T vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không khắc phục được. Từ tháng 7/2022 cho đến nay, vợ chồng tôi sống ly thân. Nay tôi nhận thấy không còn tình cảm với anh

Trần Văn T, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, đời sống chung không thể tiếp tục nên tôi đề nghị Tòa giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng tôi có 02 con chung là Trần Quốc C1, sinh ngày 12/7/2015 và Trần Quốc T1, sinh ngày 26/9/2020; từ khi sống ly thân cho đến nay tôi là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/1 tháng. Hiện tôi đang làm thuê và thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 6.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có nên khôngyêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, cố tình không tham gia tố tụng.*

Bị đơn vắng mặt nên không tiến hành tranh luận được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana phát biểu ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật là*"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"*. Bị đơn cư trú tại huyện Krông Ana nên Toà án nhân dân huyện Krông Ana thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử trong thời hạn luật định, đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tư cách tham gia tố tụng: Xác định nguyên đơn chị Ngô Thị Mỹ C, bị đơn anh Trần Văn T là đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thu thập chứng cứ: Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, cho chị Ngô Thị Mỹ C được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về con chung: Xét điều kiện, hoàn cảnh hiện nay chị Ngô Thị Mỹ C đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là Trần Quốc C1, sinh ngày 12/7/2015 và Trần Quốc T1, sinh ngày 26/9/2020; mặt khác cháu C1 có nguyện vọng được ở với mẹ và cháu T1 dưới 36 tháng tuổi nên cần tiếp tục giao hai cháu cho chị C nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Vì anh T không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nên xét yêu cầu của chị Ngô Thị Mỹ C yêu cầu anh Trần Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng là phù hợp.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Ngô Thị Mỹ C khởi kiện xin ly hôn với anh Trần Văn T. Đây là quan hệ tranh chấp *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"*. Bị đơn anh Trần Văn T cư trú tại: Đội L, thôn C, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Ngô Thị Mỹ C có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Trần Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, cũng không có căn cứ cho việc vắng mặt của anh Trần Văn T là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Mỹ C và anh Trần Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/12/2014 tại UBND xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn chị C và anh T chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã, đôi lúc xô xát lẫn nhau. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: Vợ chồng chị Ngô Thị Mỹ C, anh Trần Văn T có mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống thường xuyên cãi vã nhau, anh chị đã ly thân từ tháng 7/2022 cho đến nay.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ngô Thị Mỹ C và anh Trần Văn T đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị Mỹ C là phù hợp.

[4]. Về con chung: Quá trình chung sống chị Ngô Thị Mỹ C và anh Trần Văn T có 02 con chung là Trần Quốc C1, sinh ngày 12/7/2015 và Trần Quốc T1, sinh ngày 26/9/2020.

Xét điều kiện, hoàn cảnh hiện nay chị C đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là Trần Quốc C 1, sinh ngày 12/7/2015 và Trần Quốc T 1, sinh ngày 26/9/2020; mặt khác cháu C1 có nguyện vọng được ở với mẹ và cháu T1 dưới 36 tháng tuổi nên cần tiếp tục giao hai cháu cho chị C nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con chung : Quá trình giải quyết vụ án chị C yêu cầu Tòa án buộc anh Trần Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cháu Trần Quốc T1 mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy

việc cấp dưỡng nuôi con chung là nghĩa vụ của anh T khi không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Trần Quốc C1, sinh ngày 12/7/2015 và Trần Quốc T1, sinh ngày 26/9/2020 cho nên cần buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu C1, T1 số tiền 1.000.000 đồng là phù hợp.

[6]. Về tài sản chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

[7]. Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí: Chị Ngô Thị Mỹ C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0015288 ngày 23/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Anh Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị Mỹ C, chị Ngô Thị Mỹ C được ly hôn anh Trần Văn T.

- Về con chung:

Giao cho chị Ngô Thị Mỹ C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Trần Quốc C1, sinh ngày 12/7/2015 và Trần Quốc T1, sinh ngày 26/9/2020 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung : Anh Trần Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung cháu Trần Quốc C1, sinh ngày 12/7/2015 và Trần Quốc T1, sinh ngày 26/9/2020 mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng tính từ ngày 01/7/2023 cho đến khi cháu C1, T1 đủ 18 tuổi.

[3]. Về án phí:

Chị Ngô Thị Mỹ C phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ số tiền300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu sốAA/2021/0015288 ngày 23/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Anh Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa , có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

*Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời h*iệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Bình Hòa;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành